

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST  
Ngày 20-9-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ứng Văn Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vì Văn Thái
2. Bà Hoàng Hải Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1994 tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Bố không biết, con bà Nguyễn Thị Y; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 ngày 10/5/2022 tại bản H, xã Tú N, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến nhà của Nguyễn Văn D xét nghiệm

ma túy. D khai nhận vừa sử dụng ma túy đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi chứa 200 viên hình trụ tròn màu hồng, do Nguyễn Văn D tự giác lấy trong ngăn tủ ly ở góc bên trái trong nhà ra giao nộp; 02 điện thoại di động đã sử dụng, trong đó có 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA C20 vỏ màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone6s vỏ màu vàng đồng; 01 Căn cước công dân số 035094004332 mang tên Nguyễn Văn D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D và trích rút mẫu để giám định. Kết quả dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 200 viên nén hình tròn màu hồng được gói trong túi nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng là 19,13g, trích 05 viên có khối lượng 0,46g, ký hiệu A1 mẫu gửi giám định; còn lại 195 viên có khối lượng 18,67g ký hiệu A2 nhập kho vật chứng; cân tách bì toàn bộ 200 viên nén hình tròn màu hồng được gói trong túi nilon màu xanh thứ hai có khối lượng là 19,06g, trích 05 viên có khối lượng 0,49g, ký hiệu B1 mẫu gửi giám định; còn lại 195 viên có khối lượng 18,57g ký hiệu B2 nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định, số: 814/KLMT ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, B1 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là A1 = 0,46 gam, B1 = 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 38,19 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2022 D mang theo số tiền 3.000.000 đồng rồi một mình đi bộ từ nhà tại bản H, xã T, huyện Yên Châu qua bản Co Tông, xã Tú Nang, huyện Yên Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu nương giáp với bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu thì D gặp một người đàn ông dân tộc Mông đi ngược chiều. D hỏi người đàn ông có biết chỗ nào bán ma túy không? Người đàn ông dân tộc Mông trả lời biết người bán ma túy. D hỏi người đàn ông dân tộc Mông, giá một túi Methamphetamine bao nhiêu tiền? Người đàn ông dân tộc Mông nói giá 01 túi là 1.500.000 đồng và bảo D nếu muốn mua thì đưa tiền để người đàn ông này mua cho. D đồng ý, rồi lấy số tiền 3.000.000 đồng mà D mang theo đưa cho người đàn ông dân tộc Mông. Người đàn ông nhận tiền, dặn D đứng đó chờ rồi đi về phía bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho D 01 gói nilon màu trắng bên trong có

02 túi nilon màu xanh chứa Methamphetamine và 01 viên ma túy bên ngoài. D nhận số ma túy trên rồi mở ra kiểm tra thấy bên trong mỗi túi nilon màu xanh đều chứa rất nhiều viên Methamphetamine, D cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ về nhà theo đường cũ. Khi đi đến khu nương gần nhà, D lấy 01 viên Methamphetamine sử dụng bằng hình thức đốt, hít. Sử dụng ma túy xong, D về nhà cất giấu số ma túy vừa mua được vào ngăn tủ ly bằng gỗ của gia đình với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ ngày 10/5/2022 khi D đang ở nhà thì Tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến gặp D để tiến hành xét nghiệm ma túy. Quá trình làm việc D đã khai nhận vừa sử dụng ma túy và tự giác lấy gói ma túy D cất giấu ở ngăn tủ ly đặt ở góc tường bên trái trong nhà ở của D ra giao nộp cho tổ công tác.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSYC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 10/5/2022 tại bản H, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 10 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự( PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 18,67 gam+ Mẫu ký hiệu B2 có khối lượng 18,57 gam, 01 túi nilon màu trắng vật chứng ban đầu, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”. Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân số 035094004332 mang tên Nguyễn Văn D, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia C20 màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, bị cáo D đã mua trái 38,19 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã lấy 01 viên ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, số ma túy còn lại bị cáo mang về cất dấu vào ngăn tủ ly đặt ở góc tường bên trái trong nhà ở của D. Đến 15 giờ cùng ngày khi tổ công tác công an huyện đến làm việc D đã tự giác giao nộp số ma túy nói trên cho tổ công tác Công an huyện Yên Châu. Hành vi cất dấu 38,19 gam Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 10 năm đến 15 năm.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo Nguyễn Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, cá nhân không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: “Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 18,67 gam, Mẫu ký hiệu B2 có khối lượng 18,57 gam, 01 túi nilon màu trắng vật chứng ban đầu, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu”. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử

dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia C20 màu đen đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số: 035094004332 mang tên Nguyễn Văn D, xét thấy không liên quan đến vụ án, cần tuyên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Duy, HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 11 (Mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2022 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ: Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 10/5/2022 tại bản Hua Đán, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 10 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự( PC09) Công an tỉnh Sơn La bên trong gồm có: Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 18,67 gam, Mẫu ký hiệu B2 có khối lượng 18,57 gam, 01 túi nilon màu trắng vật chứng ban đầu, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Nokia C20 màu đen đã qua sử dụng, 01 căn cước công dân số: 035094004332 mang tên Nguyễn Văn D

Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/9/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2022).

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ứng Văn Cường**